TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P c**

Bản án số: 93/2021/HS-ST
Ngày 23 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021;

Đối với bị cáo: **Trần Văn Tr** , sinh ngày 07/10/1983 tại: xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Như L và bà Ngô Thị B; Có vợ là Ngô Thị V và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2021 đến nay; Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Lê Huy H, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn Phố Neo, xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Hoàng Cao P , sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn Vân Lộ, xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1953, địa chỉ: Thôn Hữu Lễ 4, xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 P t ngày 21 tháng 10 năm 2021, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thọ Xuân phát hiện và bắt quả tang Trần Văn Tr đang bán ma túy cho Lê Huy H (sinh năm 1980; trú tại thôn Phố Neo, xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân) tại nhà riêng của Tr ở thôn Hữu Lễ 4, xã T1, huyện T. Thu giữ trong người Tr số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) và 02 điện thoại di động đã qua sử dụng. Thu giữ trong người Lê Huy H 01 (một) túi nilon màu trắng, phần mép túi có đường chỉ màu đỏ, bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, H khai là ma túy đá vừa mua của Tr với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) .

Tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Trần Văn Tr , Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ trong hộp giấy đặt tại ô thoáng phòng ngủ của Trần Văn Tr 01 (một) túi ni lông màu trắng, phần mép túi có đường chỉ màu đỏ, bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể được tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu M1. Ngoài ra còn thu giữ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu tím có sọc trắng dài khoảng 04cm, một đầu được bịt kín, một đầu được cắt vát và 43 túi ni lông màu trắng, phần mép túi có đường chỉ màu đỏ, kích thước (01 x 1,5)cm.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với tang vật thu giữ theo quy đinh.

Tại Bản kết luận giám định số: 3228/PC09 ngày 26/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M là ma túy, có tổng khối lượng 0,038g (không phẩy không ba tám gam) loại: Methamphetamine.

- Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M1 là ma túy, có tổng khối lượng 3,065g (ba phẩy không sáu năm gam) loại: Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 3243/PC09 ngày 26/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Toàn bộ số tiền VNĐ 1.000.000đ thu giữ gửi giám định, là tiền thật.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận:

Khoảng 9 giờ 00 P t ngày 21 tháng 10 năm 2021, Lê Huy H gặp Hoàng Cao P (sinh năm 1981; trú tại thôn Vân Lộ, xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân), H rủ P đến nhà Trần Văn Tr chơi và xem cây cảnh. Khi đến nhà Tr thì H, P cùng Tr ngắm cây cảnh, nói chuyện tại sân trước nhà Tr . Tại đây, H hỏi Tr bán cho H 500.000 đồng ma túy đá thì Tr đồng ý và đi vào trong nhà rồi quay ra sân đưa cho H 01 (một) túi nilon nhỏ bên trong có ma túy đá. H cất túi ma túy vào trong túi quần và đưa cho Tr 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng. Tr cầm tiền

bỏ vào trong túi quần của mình, thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang.

- Về nguồn gốc của số ma túy đã thu giữ nêu trên, quá trình điều tra Trần Văn Tr khai là mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi tại khu vực ngã ba đường Hồ Chí Minh, trước khu công nghệ cao Lam Sơn với giá 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) vào khoảng 10 ngày trước đó, với mục đích để bán cho người khác kiếm lời. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh về người bán ma túy cho Tr nhưng không có kết quả.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định 02 điện thoại di động và số tiền 500.000 đồng, trong tổng số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Trần Văn Tr , không liên quan đến tội phạm, nên đã trả lại cho Trần Văn Tr .

- Vật chứng vụ án gồm:

+ Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy, còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành

+ Số tiền VNĐ: 500.000đ (năm trăm nghìn đồng);

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu tím có sọc trắng dài khoảng 04cm, một đầu được bịt kín, một đầu được cắt vát và 43 túi ni lông màu trắng, phần mép túi có đường chỉ màu đỏ, kích thước (01 x 1,5)cm.

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSTX ngày 23/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Trần Văn Tr về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn Tr thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tr phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Tr từ 39 đến 42 tháng tù. Phạt bổ sung Trần Văn Tr từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước

Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu tím có sọc trắng dài khoảng 04cm, một đầu được bịt kín, một đầu được cắt vát và 43 túi ni lông màu trắng, phần mép túi có đường chỉ màu đỏ, kích thước (01 x 1,5)cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền VNĐ 500.000Đ, thu giữ của bị cáo Tr , là tiền do phạm tội mà có;

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn Tr tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Hồi 10 giờ ngày 21 tháng 10 năm 2021, Trần Văn Tr có hành vi bán trái phép cho Lê Huy H 01 túi ma túy đá (methamphetamine) có khối lượng 0,038g (không phẩy không ba tám gam) lấy 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tại nhà riêng của Tr ở thôn Hữu Lễ 4, xã T1, huyện T thì bị phát hiện bắt quả tang. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn Tr còn phát hiện và thu giữ của Tr đang cất giấu 3,065g (ba phẩy không sáu năm gam) ma túy đá (methamphetamine) tại ô thoáng phòng ngủ của Tr , với mục đích bán cho người khác kiếm lời. Như vậy bị cáo Trần Văn Tr phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng chất ma túy là 3,103g methamphetamine (ma túy đá).

Bị cáo Trần Văn Tr là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Văn Tr đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Bị cáo Trần Văn Tr nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì hám lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật mua ma túy về cất giấu, chia nhỏ và bán lại cho các đối tượng khác nhằm mục đích vụ lợi. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Tệ nạn về ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Tội phạm về ma túy, còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác, đã và đang ảnh

hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Vì vậy, cần thiết phải xử lý vụ án nghiêm minh, xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, bắt cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Tr lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với xã hội.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt bị cáo Trần Văn Tr bằng hình phạt tù, với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Tr phạm tội với mục đích vụ lợi, nên cần thiết phải phạt bổ sung bằng phạt tiền, nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã bị xử phạt tù, hoàn cảnh khó khăn, nên chỉ phạt bị cáo ở mức như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: Số tiền VNĐ 500.000đ thu giữ của bị cáo, xác định là tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu tím có sọc trắng dài khoảng 04cm, một đầu được bịt kín, một đầu được cắt vát và 43 túi ni lông màu trắng, phần mép túi có đường chỉ màu đỏ, kích thước (01 x 1,5)cm, đây là đồ vật bị cáo sử dụng để bán ma túy, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra, bị cáo Tr khai nguồn gốc số mà túy bị thu giữ là bị cáo mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi tại khu vực ngã ba đường Hồ Chí Minh, trước khu công nghệ cao Lam Sơn với giá 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) vào khoảng 10 ngày trước đó, để bán lại cho người khác kiếm lời. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được người bán ma túy cho Tr , nên không có căn cứ xử lý. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định.

Đối với: 02 điện thoại di động và số tiền 500.000 đồng, trong tổng số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Trần Văn Tr , xác định không liên quan đến tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Văn Tr , là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tr phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy",

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn Tr 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu tím có sọc trắng dài khoảng 04cm, một đầu được bịt kín, một đầu được cắt vát và 43 túi ni lông màu trắng, phần mép túi có đường chỉ màu đỏ, kích thước (01 x 1,5)cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền VNĐ: 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 19 ngày 30/11/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến